

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39 /2026/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày 13 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực
thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa
đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số
43/2024/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy
phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;*

*Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi
hành một số điều của Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về phân
định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong
lĩnh vực đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung
một số điều của các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai.*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường,

*Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định quy định hạn mức giao đất cho tổ
chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực
thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được Nhà nước cho phép
hoạt động có nhu cầu xin giao đất để phục vụ cho hoạt động tôn giáo.

2. Cơ quan thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về đất đai theo
quy định pháp luật; Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh.

3. Các đối tượng khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng đất.

**Điều 3. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực
thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp**

1. Hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc để xây
dựng cơ sở tôn giáo, trụ sở của tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc và công
trình tôn giáo hợp pháp khác không vượt quá 5.000 m² đất (năm ngàn mét vuông).

2. Tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền giao đất, công nhận quyền sử dụng đất tôn giáo trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục sử dụng đất theo diện tích đã được giao, được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất.

3. Trường hợp tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc có nhu cầu sử dụng đất lớn hơn hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này, căn cứ tình hình thực tế hoạt động của cơ sở tôn giáo đó, quỹ đất của địa phương, quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành (nếu có) đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để giao đất nhưng diện tích đất giao sau ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, như sau:

a) Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc không được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: Không vượt quá hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này;

b) Đối với tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc được xếp hạng di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh: Không vượt quá 2 lần hạn mức quy định tại khoản 1 Điều này.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01... tháng 4... năm 2026. Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

1. Quyết định số 46/2024/QĐ-UBND ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

2. Quyết định số 32/2025/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp ban hành Quy định hạn mức giao đất cho tổ chức tôn giáo, tổ chức tôn giáo trực thuộc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Báo và Đài PT&TH tỉnh;
- Trung tâm lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Sở Tư pháp để đăng tải "Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh"
- Lưu VT, P.KT (Nhật Tân).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thành Diệu